TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/DS - ST
Ngày 03 tháng 3 năm 2025
"V/v tranh chấp nợ hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm.

Bà Đoàn Thị Bẩy.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 03 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 924/2024/TLST - DS ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp "Nợ hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-DS ngày 08/01/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1972.

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, khóm , phường Tân Th, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Trương Thị X, sinh năm 1971 và ông Cao Minh K.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp , xã Tân Th, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

(Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Bà Phạm Thị Th là nguyên đơn trình bày như sau:*

Trong khoản thời gian từ ngày 10/01/2022 đến ngày 05/04/2023, vợ chồng bà Trương Thị X và ông Cao Minh K có tổ chức mở hụi, nên bà Th có tham gia để chơi hụi và đóng đến 05/04/2023 thì bà X tuyên bố vỡ hụi, sau đó vợ, chồng bà X cam kết trả lại cho bà số tiền hụi là 74.000.000 đồng (*bảy mươi bốn triệu đồng chẵn)*.

Cụ thể như sau:

1. Dây 1: Loại hụi 500.000 đồng, mở ngày 05/04/2022, tháng khui hụi 02/lần, bà Th tham gia 03 chân: Đã đóng 28 kỳ số tiền bằng 42.000.000 đồng, còn lại 10 kỳ chưa đóng.

2. Dây 2: Loại hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 01/07/2022, tháng khui 01 lần tổng 30 chân, Đã đóng 11 kỳ: 11.000.000 đồng, còn 19 kỳ chưa đóng.

3. Dây 3: Loại hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 10/01/2022, tổng 26 chân, tháng khui hụi 01 lần. Đã đóng 17 kỳ : 17.000.000 đồng; còn 09 kỳ chưa đóng.

4. Dây 4: Loại hụi 500.000 đồng, mở ngày 09/02/2023, tháng khui hụi 02 lần; tổng 32 chân; Đã đóng 08 kỳ : 4.000.000 đồng; còn 24 kỳ chưa đóng.

Sau khi vỡ hụi vợ, chồng bà X nhiều lần viết Giấy cam kết trả số tiền nợ hụi bằng 74.000.000 đồng cho bà Th nhưng đến nay vợ, chồng bà X vẫn không thực hiện như cam kết.

Nay bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ, chồng bà X phải có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ số tiền nợ hụi 74.000.000 (bảy mươi bốn triệu đồng chẵn).

Tại phiên nguyên đơn xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu vợ, chồng bà X phải có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ số tiền nợ hụi 74.000.000 (bảy mươi bốn triệu đồng chẵn).

** Bà Trương Thị X và ông Cao Minh K là bị đơn:*

Tòa án đã thực hiện việc tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập đến Toà để tham gia tố tụng nhưng Trương Thị X và ông Cao Minh K không có mặt và cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Trương Thị X và ông Cao Minh K đã được Tòa án tống đạt các thông báo thụ lý và hòa giải kiểm tra chứng cứ và giai đoạn đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật. Nên Tòa án căn cứ theo quy định Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Xét quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp nợ hụi. Bị đơn bà Trương Thị X và ông Cao Minh K không thanh toán tiền nợ hụi cho nguyên đơn từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng tại biên bản về việc tranh chấp nợ hụi ngày 17/5/2024 tại ấp 6, xã Tân Thành, thành phố Cà Mau và giấy cam kết trả nợ ngày 16/10/2023, thể hiện bị đơn bà Trương Thị X và ông Cao Minh K thừa nhận có nhận nợ hụi của bà Phạm Thị Th với số tiền nợ hụi bằng 74.000.000 đồng. Cụ thể các loại hụi: Dây 1: Loại hụi 500.000 đồng, mở ngày 05/04/2022, tháng khui hụi 02/lần, bà Th tham gia 03 chân: Đã đóng 28 kỳ số tiền bằng 42.000.000 đồng, còn lại 10 kỳ chưa đóng. Dây 2: Loại hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 01/07/2022, tháng khui 01 lần tổng 30 chân, Đã đóng 11 kỳ: 11.000.000 đồng, còn 19 kỳ chưa đóng. Dây 3: Loại hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 10/01/2022, tổng 26 chân, tháng khui hụi 01 lần. Đã đóng 17 kỳ: 17.000.000 đồng; còn 09 kỳ chưa đóng. Dây 4: Loại hụi 500.000 đồng, mở ngày 09/02/2023, tháng khui hụi 02 lần;

tổng 32 chân; Đã đóng 08 kỳ : 4.000.000 đồng; còn 24 kỳ chưa đóng. Tổng bằng 74.000.000 đồng *(42.000.000 đồng + 11.000.000 đồng + 17.000.000 đồng + 4.000.000 đồng).*

Cho nên, giấy cam kết nhận nợ là chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Từ căn cứ trên nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Trương Thị X và ông Cao Minh K thanh toán số tiền bằng 74.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[6] Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn phải nộp án phí theo quy định, Nguyên đơn không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 357, 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 143, 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Th.

Buộc bà Trương Thị X và ông Cao Minh K thanh toán cho bà Phạm Thị Th số tiền bằng 74.000.000 đồng *(Bảy mươi bốn triệu chẵn).*

Kể từ ngày bà Phạm Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trương Thị X và ông Cao Minh K không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bà Phạm Thị Th không phải nộp án phí vào ngày 17/12/2024 đã dự nộp án phí 1.850.000 đồng, tại lai thu số 0009957 hoàn lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Bà Trương Thị X và ông Cao Minh K phải nộp số tiền 3.700.000 đồng *(chưa nộp).*

Bà Th có quyền kháng cáo bản án trang hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
-VKSND Tp. Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Toà án Tp Cà Mau.